

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 11 – 3 – 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngoan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật
2. Ông Nguyễn Quốc Khương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quý, kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/HSST, ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thanh L, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/11/2002, tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp 8, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh H, sinh năm: 1974 và bà Trần Thị D, sinh năm: 1973; Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo có 02 anh em (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất là bị cáo); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Ông Phan Văn T, sinh năm: 1955, Nơi cư trú: ấp 8, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 24/4/2006. Nơi cư trú: ấp 8, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Thanh Đ: Ông Phan Văn T, sinh năm: 1955. Nơi cư trú: ấp 8, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG. (có mặt)

2. Anh Phạm Thanh H, sinh năm: 07/02/2006. Nơi cư trú: ấp 4, xã Thuận Hòa, huyện LM, tỉnh HG. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Thanh H: Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: ấp 4, xã Thuận Hòa, huyện LM, tỉnh HG. (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm: 2002. Nơi cư trú: ấp 2, xã Thuận Hòa, huyện LM, tỉnh HG. (vắng mặt)

4. Anh Phạm Hoài T, sinh năm: 2001. Nơi cư trú: ấp 4, xã Thuận Hòa, huyện LM, tỉnh HG. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/7/2021, Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 24/4/2006, đến nhà Phạm Thanh H, sinh ngày 07/02/2006 chơi. Sau đó, Đ bàn bạc với H về nhà ông ngoại của Đ là ông Phan Văn T ở ấp 8, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG để lấy trộm xe đem bán lấy tiền chuộc xe cho Phạm Hoài T, vì xe của T do Đ đã mượn đem đi cầm cố trước đó thì H đồng ý. Sau đó, Đ điện thoại cho Nguyễn Thành Q, sinh ngày 29/11/2002, nhờ Q chở Đ và H về nhà ông T nhưng Q không có xe. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Thanh L, sinh ngày 30/11/2002, chạy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S biển kiểm soát 95D1-039.72 đến nhà Q chơi, lúc này Q nhờ L chạy xe đến cầu Long Mỹ 2 thuộc ấp 4 xã Thuận Hòa để chở Đ và H đi dùm, thì L đồng ý.

Khi đến nhà ông T, Đ đi vào nhà lấy xe còn H và L đứng ngoài lộ đợi, lúc này H nói cho L biết là Đ đi vào nhà ông T để lấy trộm xe của ông T, nghe vậy L mới kêu H đi về nhưng H không về mà kêu L cùng đứng đợi Đ, thì L cũng đồng ý. Đợi khoảng 20 phút không thấy Đ ra nên H kêu L đứng đợi còn H đi vào nhà, lúc này Đ đã lấy trộm được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI 125 biển kiểm soát 95D1-197.77 của ông T và đang dẫn ra tới hàng ba nên H lại cầm hai tay lái dẫn xe tiếp Đ còn Đ đẩy phía sau. Khi ra tới lộ, Đ kêu L giúp đẩy xe về nhà của Q thì L đồng ý,.

Khi về tới nhà Q, Đ nói cho Q nghe là xe lấy trộm được của ông ngoại, rồi đẩy xe trộm được vào nhà sau, lúc này L dùng điện thoại mở đèn lash để rọi cho H và Đ tháo ba ga xe, còn Q thì bứt dây max xe. Khi tháo dây max xong rồi đề máy chạy được thì Đ kêu Q, H, L chạy xe qua thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để tìm chỗ bán xe lấy tiền chuộc xe của T ra, còn dư tiền thì mua ma túy về sử dụng thì tất cả đồng ý. H cũng có T cùng đi tìm chỗ bán xe và T cũng đồng ý. Sau đó Đ, H, T, L và Q cùng nhau điều khiển xe qua thị xã Ngã Năm tìm người bán xe. Lúc này có một thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến mua xe trả giá 1.000.000 đồng, do giá rẻ nên cả nhóm không bán và đòi tiền thêm. Người này mới kêu đợi một chút rồi bỏ đi, thấy đã khuya nên Q kêu L chở H và Đ về trước còn Q và Thương đứng đợi để bán xe và chuộc xe lại cho T. Lúc này, Công an phường 1 thị xã Ngã Năm đang đi tuần tra thì phát hiện Q và T có dấu hiệu khả nghi nên mời về làm việc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phan Văn T thức giấc phát hiện mất xe nên đến Công an xã Xà Phiên trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi 125, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 95D1-197.77, số máy JC54E2022161, số khung 538XEY014698, xe đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra sự việc có giá là 15.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKSLM-HS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ đã quyết định truy tố bị cáo Võ Thanh L về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Thanh L đồng thời đánh giá phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thanh L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo L là sinh viên không có tài sản, không có thu nhập nên đề nghị hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phan Văn T yêu cầu bị cáo Võ Thanh L, Nguyễn Thanh Đ, Phạm Thanh H, Nguyễn Thành Q và Phạm Hoài T cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông T với số tiền 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo L đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng ông T chỉ yêu cầu Nguyễn Thanh Đ, Phạm Thanh H, Nguyễn Thành

Q và Phạm Hoài T cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông T là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Phan Văn T.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho Phạm Thanh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, loại cảm ứng màu trắng, đã qua sử dụng, được xác định không có liên quan đến vụ án.

Về án phí buộc bị cáo Võ Thanh L và anh Nguyễn Thanh Đ, anh Phạm Thanh H, anh Nguyễn Thành Q và anh Phạm Hoài T nộp theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa người bị hại ông Phan Văn T trình bày đúng nội dung vụ án, về trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra, truy tố ông T đã có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa ông T yêu cầu hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L, về trách nhiệm dân sự ông T yêu cầu Võ Thanh L, Nguyễn Thanh Đ, Phạm Thanh H, Nguyễn Thành Q và Phạm Hoài T cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông T với số tiền 2.500.000 đồng, nhưng bị cáo L đã bồi thường cho ông T số tiền 1.000.000 đồng nên ông T không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm, còn lại 1.500.000 đồng ông T chỉ yêu cầu T, Đ, H và Q cùng có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho ông T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Đ, anh Phạm Hoài T trình bày đúng nội dung vụ án và đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của ông T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thanh H và người đại diện hợp pháp cho anh H là ông Phạm Văn H, anh Nguyễn Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa xét xử, nhưng vắng mặt không lý do. Nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

Bị cáo Võ Thanh L nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn, hối hận về hành vi sai trái của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện tiếp tục tham gia học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Long Mỹ và Điều tra viên, hành vi, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của hội đồng xét xử:

[2.1]. Về hành vi thực hiện: Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh L thừa nhận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/7/2021 Lắm chạy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S biển số 95D1-039.72 đến nhà Nguyễn Thành Q chơi, do trước đó Đ và H gọi điện thoại nhờ Q chở Đ và H về nhà ông T nhưng Q không có xe, nên khi L đến nhà chơi thì tại đây Q đã nhờ L chạy xe đến cầu Long Mỹ 2 thuộc ấp 4 xã Thuận Hòa để chở Đ và H đi đùm, thì L đồng ý. Khi đến nhà ông T, Đ, H đã trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI 125 biển kiểm soát 95D1-197.77 của ông T, còn L thì hỗ trợ giúp Đ và H mang xe của ông T về nhà Q cất giấu. Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi 125, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 95D1-197.77, số máy JC54E2022161, số khung 538XEY014698, xe đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra sự việc có giá là 15.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo L phù hợp với đơn tố giác của người bị hại ông Phan Văn T, phù hợp với nội dung biên bản làm việc, biên bản xác minh, tờ tự khai của bị cáo, các biên bản hỏi cung bị cáo, các biên bản lấy lời khai của người bị hại, những người có liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Ông Phan Văn T là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi 125, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 95D1-197.77, Đ, H và bị cáo L đã lợi dụng lúc ông T sơ hở trong việc quản lý tài sản, nên Đ, H và bị cáo L đã lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 95D1-197.77 của ông T, mục đích để bán lấy tiền chuộc xe của T. Bị cáo L đã thực hiện hành vi cùng với Đ và H với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến tài sản của ông T đang quản lý hợp pháp.

Với hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo L và Đ, H đã chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, đối với Nguyễn Thanh Đ và Phạm Thanh H tại thời điểm Đ và H thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông Tô thì Đ và H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra chuyển cho Công an huyện Long Mỹ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo đối với Đ và H là đúng quy định. Còn Võ Thanh L thì đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ đã truy tố đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất mức độ hành vi thực hiện tội phạm: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, không có tổ chức, không có sự bàn bạc, hay tính toán từ trước giữa bị cáo L với Đ và H, mặc dù ban đầu bị cáo L không có ý định trộm tài sản của ông T, khi bị cáo L chở Đ và H đến nhà ông T và biết được Đ và H có ý định trộm xe của ông T, thì L đã kêu H về, lẽ ra khi bị cáo L nhận thức được hành vi cũng như hậu quả của việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, thì bị cáo L phải khuyên ngăn hay trình báo với cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn hành vi của Đ và H, mà trái lại khi nghe H thiết phục thì bị cáo L đã đồng tình và giúp sức cho Đ và H lấy trộm tài sản của ông T và mang tài sản đã chiếm đoạt được đi cất giấu.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo L đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại đến tài sản của người bị hại đang quản lý hợp pháp. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm mới phát sinh. Tuy nhiên, để làm căn cứ khi quyết định hình phạt cho bị cáo, hội đồng xét xử cần xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[2.3]. Xét về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, ngoài ra trong quá trình điều tra người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa người bị hại cũng đã yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là người có công cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần xem xét áp dụng cho bị cáo L. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng.

[2.4]. Xét toàn diện vụ án thì bị cáo L là nhất thời phạm tội, bị cáo hiện là sinh viên đang theo học tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Vị Thủy, chỉ vì nghe lời rủ ghê lôi kéo của bạn bè nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong thời gian bị cáo được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và chính quyền địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập để sau này trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật là hình phạt mang tính răn đe, giáo dục hơn là trừng trị nên hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy bị cáo đang là sinh viên không có tài sản, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình nên hội đồng xét xử thống nhất miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Vì vậy, xét lời luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa và mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo Võ Thanh L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định pháp luật, được hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5]. Đối với Nguyễn Thành Q và Phạm Hoài T biết được xe mô tô biển số 95D1-197.77 là tài sản do Đ, H và L trộm cắp mà có nhưng để có tiền chuộc xe của T và có dư thì mua ma túy về sử dụng nên Q và T đồng ý cùng Đ, H, L đi qua thị xã Ngã Năm để bán xe, việc chưa bán được xe là ngoài ý muốn của các đối tượng, do đó hành vi của Nguyễn Thành Q và Phạm Hoài T

có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 2.500.000 đồng của người bị hại ông Phan Văn T thấy rằng:

Bị cáo Võ Thanh L đã tự nguyện bồi thường cho ông T số tiền 1.000.000 đồng, tại phiên tòa ông T không yêu cầu bị cáo L tiếp tục bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Còn lại số tiền 1.500.000 đồng ông T yêu cầu anh Nguyễn Thanh Đ, anh Phạm Thanh H, anh Nguyễn Thành Q và anh Phạm Hoài T cùng có trách nhiệm bồi thường, tại phiên tòa anh Đ và anh T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T, còn anh H và anh Q vắng mặt nên không trình bày ý kiến, tuy nhiên bị cáo L, Đ, H, Q và T đã có hành vi tháo kính chiếu hậu, ba ga, bứt dây max xe của ông T gây thiệt hại về tài sản của ông T nên phải cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T, do

đó hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Đ, H, Q và T cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông T với số tiền 1.500.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, loại cảm ứng màu trắng, đã qua sử dụng của Phạm Thanh H, được xác định không có liên quan đến vụ án, nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 46 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại tài sản cho anh Phạm Thanh H.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thanh L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Buộc anh Nguyễn Thanh Đ, anh Phạm Thanh H, anh Nguyễn Thành Q và anh Phạm Hoài T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Võ Hoàng L.

Giao bị cáo Võ Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Võ Thanh L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc anh Nguyễn Thanh Đ, anh Phạm Thanh H, anh Phạm Hoài T và anh Nguyễn Thành Q cùng có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Văn T số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Trách nhiệm bồi thường của từng người được xác định cụ thể: Anh Nguyễn Thanh Đ, anh Phạm Thanh H, anh Phạm Hoài T và anh Nguyễn Thành Q mỗi người có trách nhiệm bồi thường số tiền là 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho Phạm Thanh H 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu ASUS, loại cảm ứng màu trắng, đã qua sử dụng, được xác định không có liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/02/2022 giữa Công an huyện Long Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Thanh L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thanh Đ, anh Phạm Thanh H, anh Nguyễn Thành Q và anh Phạm Hoài T mỗi người phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Đ và người đại diện hợp pháp của anh Đ là ông Phan Văn T, anh Phạm Hoài T được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến phần trách nhiệm dân sự đối với ông Phan Văn T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2022), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thanh H và người đại diện hợp pháp của anh H là ông Phạm Văn H, anh Nguyễn Thành Q được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến phần trách nhiệm dân sự đối với ông Phan Văn T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi anh H và anh Q cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND huyện Long Mỹ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Mỹ;
- Đội THAHS và HTTP công an huyện Long Mỹ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA DS huyện Long Mỹ;
- Bị cáo, người bị hại và các đương sự có liên quan;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thúy Ngoan